TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-KDTM	*Kiến An, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP VNTV, địa chỉ trụ sở: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Nhiên liệu TN, địa chỉ trụ sở: phường L, quậnK, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1- Ông Phạm Đăng Q, nơi cư trú: phường L, quận K, thành phố Hải Phòng;

2- Ông Bùi Quý H, nơi cư trú: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng;

3- Bà Trần Thị V; nơi cư trú: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH Nhiên liệu TN có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền nợ tạm tính đến ngày 10/01/2024 là 3.325.543.684 đồng (trong đó: Tổng nợ gốc: 2.512.004.007 đồng, tổng nợ lãi: 881.449.117 đồng, tổng phạt

chậm trả lãi: 2.090.560 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/01/2024 đến khi trả toàn bộ số tiền nợ theo thỏa thuận của Ngân hàng TMCP VNTV với Công ty TNHH Nhiên liệu TN tại:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 151121-5960449-01-SME ngày 17/11/2021 và Khế ước nhận nợ số 091122-5960449-ONL-110 ngày 09/11/2022, Khế ước nhận nợ số 141122-5960449-ONL-110 ngày 14/11/2022, Khế ước nhận nợ số 091122-5960449-ONL-109 ngày 09/11/2022, Khế ước nhận nợ số 101122-5960449-ONL-111 ngày 10/11/2022, Khế ước nhận nợ số 111122-5960449-ONL-112 ngày 11/11/2022;

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 201121-5960449-01-SME ngày 04/12/2021 và Khế ước nhận nợ số 301122-5960449-ONL-114 ngày 30/11/2022;

- Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 130921-5960449-AUTO-1/HĐ ngày 14/9/2021.

2.2. Về phương án trả nợ: Công ty TNHH Nhiên liệu TN, Ngân hàng TMCP VNTV và ông Bùi Quý H thống nhất Công ty TNHH Nhiên liệu TN có trách nhiệm trả nợ ngay khi có quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

2.3. Trường hợp Công ty TNHH Nhiên liệu TN vi phạm cam kết trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp dể thu hồi nợ là: 01 chiếc ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Biển kiểm soát 15A-375.06, số khung RLUT9W12BHN001261, số máy G4FJHU303570 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 002652 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 02/02/2021 cho ông Bùi Quý H và bà Trần Thị V theo Hợp đồng thế chấp số 060321-5960449-01-SME/TC ngày 06/3/2021 giữa Ngân hàng TMCP VNTV với ông Bùi Quý H và bà Trần Thị V.

2.4. Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu ông Phạm Đăng Q thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV thay Công ty TNHH Nhiên liệu TN theo 01/HĐBL/VPBANK ngày 17/11/2021 giữa các bên: Bên bảo lãnh là ông Phạm Đăng Q và bên nhận bảo lãnh Ngân hàng TMCP VNTV.

Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu ông Bùi Quý H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV thay Công ty TNHH Nhiên liệu TN theo:

- Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL/VPBANK ngày 17/11/2021 giữa các bên: Bên bảo lãnh là ông Bùi Quý H, bên được bảo lãnh là Công ty TNHH Nhiên liệu TN và bên nhận bảo lãnh Ngân hàng TMCP VNTV.

- Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL/VPB-5960449 ngày 04/12/2021 giữa các bên: Bên bảo lãnh là ông Bùi Quý H, bên được bảo lãnh là Công ty TNHH Nhiên liệu TN và bên nhận bảo lãnh Ngân hàng TMCP VNTV

2.5. Về nghĩa vụ nộp án phí:

Công ty TNHH Nhiên liệu TN nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 49.255.000 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.971.000 đồng (theo Biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003902 ngày 01/12/2023 của Chị cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Phương